

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Nguyễn Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/5/2020; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/5/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2020, do hoàn cảnh khó khăn nên T nảy sinh ý định kiếm tiền từ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bán “sổ đề” thuê.

Qua quen biết xã hội, T biết một người phụ nữ tên Hạnh, khoảng ngoài 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) là chủ đề. T và Hạnh thống nhất cách thức đánh bạc dưới hình thức bán “số đề” như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày để trả thưởng cho khách. Nếu khách trúng đề (số khách đánh trùng với 02 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 90 lần số tiền đã đánh ban đầu và T được hưởng 15% trên tổng số tiền bán đề. Nếu khách trúng ba càng (số khách đánh trùng với 03 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 28% trên tổng số tiền bán số ba càng. Nếu khách trúng bao (số khách đánh trùng với 02 số cuối của các giải mở thưởng) thì thắng số tiền gấp 3,5 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 2,5% trên tổng số tiền bán số bao. Nếu khách trúng xiên 02 thì thắng số tiền gấp 15 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 06% trên tổng số tiền bán xiên 02, nếu khách trúng xiên 03 thì thắng số tiền gấp 50 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 6% trên tổng số tiền bán xiên 03. Nếu khách trúng xiên 04 thì thắng số tiền gấp 180 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 6% trên tổng số tiền bán xiên 04. Khoảng 15 giờ, hàng ngày T mang bàn ghế ra khu vực trước cửa số 269A đường Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để bán “số đề”. Đến khoảng 18 giờ hàng ngày, T sẽ ghi lại các số đề đã bán được ra 01 tờ giấy và Hạnh sẽ qua chỗ T đang bán đề để lấy và T toán thắng thua ngày hôm trước.

Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2020, T dọn bàn ghế ra trước cửa số 269A đường Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để bán “số đề”. T đã bán “số đề” cho một số khách đi đường (không rõ lai lịch, địa chỉ). Đến khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, Đặng Đức Khoa, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 26/129 đường Vạn Mỹ, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đến hỏi mua “số đề”. T đồng ý bán, ghi vào quyển tích kê đề các con số Khoa mua gồm: Số đề 69 bằng 1.000.000 đồng; các số đề có đầu 2, mỗi số 50.000 đồng bằng 500.000 đồng; số ba càng 269 là 500.000 đồng. Tổng tất cả T bán “số đề” cho Khoa là 2.000.000 đồng, sau khi T nhận tiền mua “số đề” của Khoa và đưa Khoa tờ tích kê ghi các “số đề” trên. Cùng lúc này Nguyễn Đức Tuấn, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 9/136 đường Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đến hỏi mua “số đề”, T đồng ý bán, ghi vào quyển tích kê đề các con số Tuấn mua gồm: Số đề 63 bằng 500.000 đồng; bao thường 63 bằng 1.500.000 đồng; xiên 02 (63-36) bằng 1.000.000 đồng. Tổng tất cả T bán “số đề” cho Tuấn là 3.000.000 đồng sau khi T nhận tiền mua “số đề” của Tuấn và đưa Tuấn tờ tích kê ghi các “số đề” trên. Đúng lúc này, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Thu của T số tiền 8.045.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng quản lý; 05 bảng đề ghi tổng hợp các số đề đã bán với số tiền 11.805.000 đồng; 15 tờ tích kê ghi số đề, trong đó:

thu trên tay Khoa 01 tờ tích kê ghi số đề tổng số tiền 2.000.000 đồng, thu trên tay Tuấn 01 tờ tích kê ghi số đề tổng số tiền 3.000.000 đồng lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, T khai nhận trong ngày 27/5/2020 đã bán “số đề” được tổng cộng số tiền 16.805.000 đồng (trong đó khi bị bắt quả tang là 5.000.000 đồng và số tiền bán đề chứng minh được là 11.805.000 đồng) nhưng khách mua mới trả cho T tổng số tiền là 8.045.000 đồng, số tiền còn lại khách mua còn nợ T chưa trả.

Tại Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSNQ ngày 21/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Nguyễn Thị T với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội Đánh bạc. Do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.045.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Không truy thu số tiền bán đề do một số người mua còn nợ tiền của T. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị T có

hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền trị giá 16.805.000 đồng cho nhiều khách mua đề. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, là một trong những tệ nạn mà Nhà nước nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng:

[8] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.045.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[9] Đối với số tiền khách mua “số đề” còn nợ T, xét thấy T chưa nhận được nên không truy thu số tiền trên.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này, Đặng Đức Khoa, Nguyễn Đức Tuấn có hành vi mua số đề của T, nhưng hành vi của các đối tượng không cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Đối với người phụ nữ tên Hạnh chủ đề và những người mua số đề của T hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.045.000 (tám triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 3373 ngày 25/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo